TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2023
" *V/v yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn H- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/ 2023/TLST –HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương O - sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt. (Có đơn xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc V– sinh năm: 1980;

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt). ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Phương O trình bày:

Chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2006, chị O và anh V có làm tờ khai nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình sống chung giữa chị O và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do cả hai không còn quan tâm, chăm sóc và yêu thương nhau, tình cảm không còn.

Chị O và anh V đã không còn sống chung với nhau từ năm 2022, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa chị O và anh V không còn, không thể đoàn tụ về sống chung, chị O và anh V cũng không có đăng ký kết hôn nên chị O yêu cầu Tòa án không công nhận chị O với anh V là vợ chồng.

Về con chung: Chị O và anh V có 02 con chung: Huỳnh Lê Khánh N, sinh ngày 08/01/2007 và Huỳnh Việt H, sinh ngày 16/02/2012. Chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung N và H. Không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại các tài liệu có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Ngọc V trình bày: Anh V thống nhất với trình bày của chị O về thời gian sống chung, anh V và chị O có làm tờ khai nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến cả hai không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc và yêu thương nhau. Cả hai không đăng ký kết hôn và cũng không thể hàn gắn đoàn tụ để về sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh V và chị O.

Về con chung: Anh V và chị O có 02 con chung: Huỳnh Lê Khánh N, sinh ngày 08/01/2007 và Huỳnh Việt H, sinh ngày 16/02/2012. Anh V đồng ý giao 02 con chung N, H cho chị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xét xử vắng mặt; đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 15, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; không công nhận chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao các con chung Huỳnh Lê Khánh N, sinh ngày 08/01/2007 và Huỳnh Việt H, sinh ngày 16/02/2012 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Phương O khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Huỳnh Ngọc V. Các đương sự đều trú tại Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An,

tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau; từ năm 2022 đến nay thì không còn sống chung. Chị O và anh V đều đề nghị Tòa án không công nhận chị O và anh V là vợ chồng.

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn. Nhưng chị O và anh V không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ giữa chị O và anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị O và anh V có 02 con chung là Huỳnh Lê Khánh N, sinh ngày 08/01/2007 và Huỳnh Việt H, sinh ngày 16/02/2012. Chị O yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu H; không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh V thống nhất giao cháu N, cháu H cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 17/4/2023 cháu N, cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Lê Thị Phương O). Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho các cháu, HĐXX chấp nhận giao cháu N, cháu H cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị O không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Phương O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Phương O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Phương O và anh Huỳnh Ngọc V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Khánh N, sinh ngày 08/01/2007 và Huỳnh Việt H, sinh ngày 16/02/2012 cho chị Lê Thị Phương O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Ngọc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Phương O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009527 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An(2);
- THA DS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.